

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 03/2019/HS-PT

Ngày: 26-02-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Thuận;

2. Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ng và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Bùi Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HSST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hữu Y, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T1 (đã chết) và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1973 (là chồng của bị hại); Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1950 (là mẹ đẻ của bị hại); Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Cháu Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2009 (là con đẻ của bị hại).

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Ngọc A là Bà Trần Thị H1, sinh năm 1950; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H1 là anh Bùi Văn T2, sinh năm 1973; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Thị H1, sinh năm 1950; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Những Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964 (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1991 (có mặt).

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

4. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1950 (có mặt).

5. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1966 (có mặt).

6. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Thị Ng cùng Nguyễn Thị H, Vũ Thị Th và Nguyễn Phú C đến Công an thị trấn S để nhờ Công an xác minh việc ông C có gọi điện, nhắn tin vào số điện thoại của Ng hay không. Qua kiểm tra, Công an thị trấn S xác nhận số điện thoại gọi đến, nhắn tin không phải số điện thoại của ông C. Xác minh xong tất cả đều đi về, khi đến cổng Công an thị trấn thì ông C đi về nhà trước; Ng, Th, H đứng lại nói chuyện với nhau. Tại đây, Th nói với H là “Nói rõ bà hàng xóm nào nói ông C khèo chân Ng”, H nói lại “Bà K nói”, lúc này Ng lấy điện thoại của mình gọi cho bà Nguyễn Thị K thì bà K trả lời là “Không nói gì hết” vừa lúc này Th dùng tay trái tát một cái vào vùng đầu của H. Sau khi tát H, Tho đi về nhà còn Ng đến cánh đồng lúa tại thôn 1, thị trấn S để tìm và yêu cầu bà K về nhà gặp Th, H nhưng bà K không về. Sau đó, Ng đi về nhà, trên đường về Ng gặp Th và H, lúc này cả ba cùng kéo nhau ra gặp bà K để nói chuyện cho rõ ràng việc ông C khèo chân Ng. Ng điều khiển xe mô tô chở Th đến trước, H đi bộ đến sau. Khi Ng, Th và H cùng đến khu vực bờ ruộng lúa nhà ông Nguyễn Văn N1 thì lúc này có bà

Nguyễn Thị K, bà Trần Thị H1, chị Nguyễn Thị Thúy N và bà Lê Thị T đang cấy lúa thuê cho nhà ông N1. Tại đây, Ng hỏi bà K “*Bà nói gì với chị H*” bà K trả lời “*Tao có nói gì với mày đâu H*” H nói lại “*Con N nói*” thì N có nói lại “*Tôi có biết cái gì đâu, mấy bà lắm chuyện quá*”. Lúc này, vì bức tức trước việc chị H nói không đúng sự thật về mình nên Ng nói với chị H “*Bà là người ăn không nói có nên tôi sẽ tát cảnh cáo bà*”. Vừa nói dứt lời, Ng bước chân phải lên một bước dùng tay phải của mình vung tay từ phải qua trái, lòng bàn tay hướng vào mặt của H và tát một cái trúng vào vùng mặt bên trái của H khiến chị H bị ngã, đầu cắm xuống ruộng. Thấy chị H bị ngã như vậy nhưng Ngoan vẫn đứng yên tại vị trí bước lên tát, chị N, bà K, bà H1 và bà T chạy lại đưa chị H lên bờ. Một lúc sau, Ng và Th bỏ về, còn H được ông N1 và chị N đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Ngày 30 tháng 01 năm 2018, H được chuyển lên Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng; Ngày 07 tháng 02 năm 2018, do hồi sức không hiệu quả, bệnh tiên lượng rất nặng nên gia đình xin đưa về. Ngày 07 tháng 02 năm 2018, chị H tử vong tại nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/TT-TTPY ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, kết luận:

- + Phổi: Phế nang sung huyết, xuất huyết.
- + Tim: Sung huyết, xuất huyết.
- + Gan: Sung huyết, xuất huyết.
- + Dạ dày: Sung huyết.

Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị H là Suy đa tạng/Gãy đốt sống cổ C3-C4.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 20-11-2018, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 60 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 68.500.000 đồng (*sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đại diện gia đình người bị hại.

Đại diện hợp pháp của người bị hại có trách nhiệm liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST để nhận số tiền bị cáo Nguyễn Thị Ng đã bồi thường là 1.500.000 đồng theo biên lai số AA/2010/0005783 ngày 26/7/2018.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thị Ng chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-11-2018, đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Bùi Văn T2 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các nội dung:

- Xem xét hành vi của anh Nguyễn Phú C dùng điện thoại gọi đe dọa giết hại gia đình anh.

- Yêu cầu đưa con trai anh là Nguyễn Ngọc A vào tham gia tố tụng với tư cách là nhân chứng để nói lên sự thật, diễn biến buổi trưa xảy ra sự việc.

- Xem xét đơn bồi thường anh đã gửi trình báo với cơ quan Công an huyện ST (Yêu cầu giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự).

Ngày 03-12-2018, bị cáo Nguyễn Thị Ng kháng cáo kêu oan, đồng thời trình bày trước đây bị hại có tiền sử bệnh thần kinh thực vật, bị cáo không có hành vi giết bị hại, xin được giảm án để có điều kiện chăm sóc con cái.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ng giữ nguyên nội dung kháng cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại – anh Bùi Văn T2 rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Về quyết định của bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ng không có căn cứ chấp nhận vì bị cáo sát bị hại làm chị H ngã gãy cổ, suy tạng dẫn đến chết. Bị cáo cố ý với hành vi mặc dù vô ý với hậu quả nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích chứ không phải vô ý như bị cáo thừa nhận. Hành vi sát chị H của bị cáo thực tế phù hợp với lời khai của người làm chứng, gồm bà Nguyễn Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy N, bà Trần Thị H1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh Bùi Văn T2 rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của anh T2 là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh T2.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Do bức tức trước việc chị Nguyễn Thị H nói không đúng sự thật về đời sống riêng tư của mình nên bị cáo Nguyễn Thị Ng đã có hành vi dùng tay phải tát vào vùng mặt bên trái của chị Nguyễn Thị H, làm chị H bị ngã cắm đầu xuống ruộng, dẫn đến hậu quả chị Nguyễn Thị H bị chết do Suy đa tạng/Gãy đốt sống cổ C3-C4, khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân chị H chết là do suy đa tạng/ gãy đốt sống cổ, mà suy đa tạng/ gãy đốt sống cổ là do bị cáo tát vào mặt làm chị H bị ngã, đầu cắm xuống ruộng lúa nước, gãy đốt sống cổ, cái chết là hậu quả của cái tát, hậu quả chị H chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, với tình tiết định khung tăng nặng “Làm chết người”. Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xét xử bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2]. Xét kháng cáo kêu oan và xin không phải chấp hành án phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị Ng và kháng cáo của anh Bùi Văn T2, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ng: Về tội danh như đã nhận định ở trên, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

[2.1.1] Bị cáo lấy lý do cho rằng trước đây bị hại có tiền sử bệnh thần kinh thực vật để xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra đã xác minh tại Trung tâm y tế huyện ST từ trước đến khi xảy ra sự việc, chị H không có điều trị bệnh thần kinh thực vật; Còn bị cáo khai là đã có lần chở chị H đi điều trị ở nhà riêng của bác sỹ ở Kon Tum về bệnh tâm thần, nhưng lâu quá rồi chị không nhớ là có bệnh hay không, cũng không có chứng cứ, tài liệu nào chứng tỏ chị H bị bệnh thần kinh thực vật. Mặt khác, cái chết của chị H là do bị gãy cổ, suy đa tạng vì bị tát chứ không phải chết vì bệnh thần kinh thực vật.

[2.1.2] Về nội dung kháng cáo xin được ở nhà nuôi con, không phải chấp hành án phạt tù; thấy rằng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đối chiếu Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của HĐTP TANDTC, thấy rằng bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo hoặc các hình phạt khác nhẹ hơn.

[2.1.3]] Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nộp số tiền 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST để

phần nào bù đắp tổn thất do đã gây ra cái chết cho bị hại, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, do đó bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 07 năm đến 14 năm tù, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xử phạt bị cáo mức án 60 (sáu mươi) tháng tù là đã dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mức hình phạt này là không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác, do đó Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ng.

[2.2] Kháng cáo của anh Bùi Văn T2, tại phiên tòa phúc thẩm, anh T2 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Bùi Văn T2.

[3] Thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về xác định tư cách tham gia tố tụng: bị hại Nguyễn Thị H đã chết, do đó hàng thừa kế thứ nhất của chị Hợp sẽ là người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng, gồm mẹ của chị Hợp: bà Trần Thị H1, chồng của chị H là anh Bùi Văn T2, con trai của chị Hợp là cháu Nguyễn Ngọc A. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định anh T2 là đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời xác định bà H1 tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà không xác định bà H1 và cháu A tham gia tố tụng với tư cách là đại diện hợp pháp của bị hại là xâm phạm quyền tham gia tố tụng của hai người này.

Tại Giấy ủy quyền ngày 07-9-2018 (bút lục số 188, 189), bà H1 ủy quyền cho anh T2 tham gia tố tụng trong phạm vi liên quan đến phần trách nhiệm dân sự mà không ủy quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến vụ án (bao gồm cả trách nhiệm hình sự). Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, cháu Nguyễn Ngọc A cũng như đại diện hợp pháp của Cháu là bà Trần Thị H1 không có ý kiến về nội dung này, nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ng không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nhưng Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ng.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Bùi Văn T2.

3. Xử: Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm 18/2018/HSST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Bùi Văn T2 số tiền 68.500.000 (*sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thị Ng chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh Bùi Văn T2 có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST để nhận số tiền bị cáo Nguyễn Thị Ng đã bồi thường là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2010/0005783 ngày 26 tháng 7 năm 2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26-02-2019).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Sa Thầy;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sa Thầy;
- Cơ quan điều tra CA huyện Sa Thầy;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Long

